TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ	*Ba Bể, ngày 17 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1989;

* Bị đơn: Anh **Ma Văn Th**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn M1, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1989;

* Bị đơn: Anh **Ma Văn Th**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn M1, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Ma Văn Th thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Ma Văn Th có 01 (*Một*) con chung tên là Ma Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/5/2009. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị Hoàng Thị H. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến năm đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuân anh Ma Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Ma Thị Thanh Tr, sinh ngày 18/5/2009 định kỳ hàng tháng với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2020 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 75.000^{đ} (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, anh Ma Văn Th phải chịu 75.000^{đ} (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hoàng Thị H đã nộp là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 03717 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Hoàng Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Ma Văn Th phải chịu 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã M (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng